

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/11/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+MRM+RCDM	7:25	19+0+3	0+0+0		10+0+11	0+0+0	Chuyen 9 TD1-MRM
2		CLO+P10	7:25	19+1	0+0		21+1	0+0	
3		MRM+TD1+VSP01	7:25	10+2+9	0+0+0		0+13+9	0+0+0	
4		P8+P11+PPD	9:25	8+2+10	0+0+0		5+3+14	0+0+0	
5		BK5+CTK3+CNV	9:25	6+14+2	0+0+0		16+0+0	0+0+0	

TTDBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/11/2020	TO: TD1 - MRM - RCDM	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Phong - MTHAO - Toan	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN BẢO	TD1	07	1	10	110	82	KHOAN	Vietnamese
2	HOÀNG TUẤN ANH	TD1	22-23	2	18		70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH LUÂN	TD1	95	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM ĐOÌ	TD1	97	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT CHUÔNG	TD1	11	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	TD1	08	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH VĂN ĐIỀN	TD1	06	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	09	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN NAM	TD1					73	KHOAN	Vietnamese
10	TRƯƠNG HUY BÌNH*PVDT	TD1	10	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
11	ĐOÀN VĂN KHANH	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG HUNG	TD1	96	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ VĂN KIẾN	TD1	05	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
14	ĐO MINH DŨNG	TD1	94	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
15	LƯƠNG TÂN HẢI-PVD	TD1	12	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HOANG VU	TD1	14-15	2	20		82	BAKERHUC	Vietnamese
17	VŨ PHƯƠNG HUY	TD1	13	1	7		65	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN DŨNG	TD1	98	1	7		68	ANTOAN	Vietnamese
19	ĐO VĂN QUANG	TD1	99	1	4		66	PSV	Vietnamese
20	ĐO VĂN HÀ	RCDM	94-95	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN TRỌNG QUE	RCDM	89-90	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
22	LƯƠNG THE MINH	RCDM	91-93	3	9		64	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	19	19	113	1.342	110	10	9	CHUYEN 9 PAX TU TD1 SANG MRM
2	MRM	0	0	0	0	0	0		
3	RCDM	3	7	47	204	0	11		
TOTAL		22	26	160	1.546	110	21		
WEIGHT KG				160	1.546	110			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 02	TO: CLO - P10	CREW: Hôi - NPhú - NNam	ETA: 09:20
VANG-1			

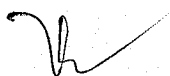
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SUKHOMLIN LN	CLO	80	1	5		123	KHOAN	Russian
2	TU QUỐC VIỆT*TT	CLO	82	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN PHÚ VINH	CLO	84	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
4	VUONG NGOC HOAN	CLO	47	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN DUY	CLO	49	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
6	BUI TRẦN NAM	CLO	83	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
7	LAM XUAN TU	CLO	46	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẶNG DUY LY	CLO	45	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN PHON	CLO	43	1	2		63	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG VAN SANG	CLO	41	1	5		53	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN CHỈ NGHIỆP	CLO	85	1	5	20	80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN SI LONG	CLO	44	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
13	LE VAN TUAN	CLO	42	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
14	NG. HUU TAI-PVDT	CLO	81	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
15	VU MINH ĐỨC	CLO	51	1	14	100	98	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH TÂM	CLO	33	1	15		80	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC HÙNG	CLO	50	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN NAM THẮNG	CLO	52	1	12		108	KH-THAC	Vietnamese
19	NGÔ THẾ ANH	CLO	84	1	6		64	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN THƯƠNG	P10	39	1	5	40	82	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

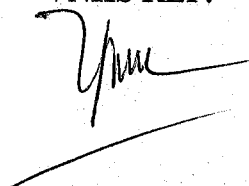
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	19	19	123	1.427	120	21		
2	P10	1	1	5	82	40	1		
TOTAL		20	20	128	1.509	160	22		
WEIGHT KG				128	1.509	160			

GRAND TOAL: 1.797 KGS

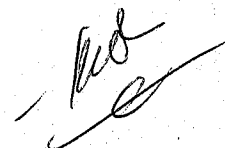
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: MRM - TD1 - VSP01	CREW: VThắng - VLinh - HIẾU	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BARILENKO ALEKSANDR	MRM	48	1	11		115	AMNGR	Russian
2	BUI KIM DAT	MRM	51	1	10		70	AMNGR	Vietnamese
3	YANCHENKO S.I.	MRM	50	1	14		81	ANTOAN	Russian
4	ĐỖ VĂN THAI	MRM	57	1	13		66	DVL	Vietnamese
5	TRẦN VĂN MẠNH	MRM	55	1	12		70	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG	MRM	56	1	11		80	DVL	Vietnamese
7	PHẠM TUNG VY	MRM	49	1	10		66	DVL	Vietnamese
8	LƯƠNG MẠNH HẢI	MRM	53	1	19		69	DVL	Vietnamese
9	PHẠM XUÂN HÙNG	MRM	54	1	10		68	DVL	Vietnamese
10	VŨ MẠNH NAM	MRM	52	1	11		75	DVL	Vietnamese
11	ĐẬU CÔNG SÁU	TD1	35	1	5		83	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN SỸ	TD1	34	1	2		53	PSV	Vietnamese
13	ĐINH DOÀN TUNG	VSP01	26	1	19	25	63	PSV	Vietnamese
14	TRẦN ANH TUÂN	VSP01				55	73	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ VĂN NGỌC	VSP01	27	1	5		74	PSV	Vietnamese
16	PHẠM HUY ĐẦU	VSP01	29	1	5		67	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC THƯỜNG	VSP01	33	1	7		60	PSV	Vietnamese
18	ĐỖ ĐỨC CHI	VSP01	32	1	3		59	PSV	Vietnamese
19	ĐỖ LÝ KHANH	VSP01	28	1	10		82	PSV	Vietnamese
20	LÊ ĐỨC CUƠNG	VSP01	25	1	7		58	PSV	Vietnamese
21	VUÔNG ĐỨC HUY	VSP01	30-31	2	17		90	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	10	10	121	760	0	0		
2	TD1	2	2	7	136	0	13		
3	VSP01	9	9	73	626	80	9		
TOTAL		21	21	201	1.522	80	22		
WEIGHT KG				201	1.522	80			

GRAND TOAL: 1.803 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/11/2020	TO: P8 - P11 - PPD	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Phong - MTHAO - Toan	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN LỢI	P8	48	1	7	20	59	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ ANH MINH	P8	46-47	2	18		76	T-TIN	Vietnamese
3	NGUYỄN TRỌNG HIỆU	P8	22	1	3		65	PSV	Vietnamese
4	HA VAN THIEN	P8	49	1	5		71	PSV	Vietnamese
5	LÊ TIẾN QUÝ	P8	24	1	4		70	PSV	Vietnamese
6	TRẦN MẠNH CUÔNG	P8	23	1	5		53	PSV	Vietnamese
7	LÊ VĂN TÙNG	P8	50	1	5		60	PSV	Vietnamese
8	TRIỆU TÂN CÔNG SƠN	P8	25	1	4		65	PSV	Vietnamese
9	LA VĂN ĐỨC	P11	29	1	13		62	XAYLAP	Vietnamese
10	THÂN VĂN TỊ	P11	30	1	10		76	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC LƯU	PPD	63	1	5	50	70	PSV	Vietnamese
12	QUÁCH SY TY	PPD	67	1	5		71	PSV	Vietnamese
13	TRẦN TIẾN BANG	PPD	70	1	2		61	PSV	Vietnamese
14	VŨ THẾ LIÊN	PPD	66	1	5		69	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH ĐỒNG	PPD	71	1	3		47	PSV	Vietnamese
16	LÊ HỮU TỬ	PPD	69	1	6		66	PSV	Vietnamese
17	PHẠM VĂN GIANG	PPD	64	1	3		57	PSV	Vietnamese
18	NGÔ VĂN GIAO	PPD	72	1	5		94	PSV	Vietnamese
19	HOANG VAN TRONG	PPD	68	1	5		101	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN VAN KIEN	PPD	65	1	4		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	8	9	51	519	20	5		
2	P11	2	2	23	138	0	3		
3	PPD	10	10	43	701	50	14		
TOTAL		20	21	117	1.358	70	22		
WEIGHT KG				117	1.358	70			

GRAND TOAL: 1.545 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 05	TO: BK5 - CTK3 - CNV	CREW: VThắng - VLinh - HIẾU	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRUONG QUANG MINH	BK5	57-58	2	15		70	MMS-SOT	Vietnamese
2	NGUYEN TRUONG DUY	BK5	55	1	8		68	MMS-SOT	Vietnamese
3	PHAN VIET NAM	BK5	56	1	8		56	MMS-SOT	Vietnamese
4	NGUYEN VAN CANH	BK5	52	1	8		72	MMS-SOT	Vietnamese
5	NGUYEN TUAN ANH	BK5	53	1	7		50	MMS-SOT	Vietnamese
6	DO VAN THUY	BK5	54	1	10		73	MMS-SOT	Vietnamese
7	BUI ĐỨC TRUYỀN	CTK3	22	1	6		74	XAYLAP	Vietnamese
8	TRAN MANH CUONG	CTK3	29	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
9	LA TUAN LINH	CTK3	21	1	11		71	XAYLAP	Vietnamese
10	HA XUAN THANH	CTK3	19-20	2	18		72	XAYLAP	Vietnamese
11	PHAN VAN TUAN	CTK3	27	1	4		72	PSV	Vietnamese
12	ĐO VĂN KHANH	CTK3	30	1	3		70	PSV	Vietnamese
13	LÊ CÔNG VÂN	CTK3	23	1	4		67	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN THU TRANG	CTK3	25	1	4		77	PSV	Vietnamese
15	HOÀNG VĂN BÁC	CTK3					70	PSV	Vietnamese
16	LÊ VĂN MINH	CTK3	24	1	4		82	PSV	Vietnamese
17	PHẠM ĐỨC CẢNH	CTK3	28	1	5		50	PSV	Vietnamese
18	PHAN CÔNG SÂM	CTK3	26	1	4		67	PSV	Vietnamese
19	LÊ TRỌNG NHÂN	CTK3	32-33	2	11	55	74	NHATHAU	Vietnamese
20	LƯƠNG QUỐC THIỂU	CTK3	31	1	5	1	57	NHATHAU	Vietnamese
21	TRẦN VĂN TOÀN	CNV	60	1	8		75	CODIEN	Vietnamese
22	TRẦN ĐƯƠNG	CNV	58-59	2	12		64	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	6	7	56	389	0	0		
2	CTK3	14	15	91	973	56	16		
3	CNV	2	3	20	139	0	0		
TOTAL		22	25	167	1.501	56	16		
WEIGHT KG				167	1.501	56			

GRAND TOAL: 1.724 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN